

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu  
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 328/Tr-STNMT ngày 17/5/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phổ biến Quyết định này đến Chủ cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phổ biến Quyết định này đến Chủ cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của UBND cấp huyện và đến UBND các xã, phường, thị trấn trực thuộc.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3918/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy định hoạt động ngăn ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UB Quốc gia UPSC, TT và TKCN (B/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (B/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (B/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm UPSCTD khu vực miền Trung;
- BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, NC, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ  
Hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu  
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nội dung liên quan đến các hoạt động chuẩn bị, tổ chức ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đối với sự cố tràn dầu trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Quảng Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài trực tiếp hay gián tiếp gây ra sự cố tràn dầu và thực hiện hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên đất liền và các vùng biển thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Dầu” bao gồm:

a) Dầu thô là dầu từ các mỏ khai thác chưa qua chế biến, là hydrocarbon ở thể lỏng trong trạng thái tự nhiên, asphalt, ozokerite và hydrocarbon lỏng thu được từ khí thiên nhiên bằng phương pháp ngưng tụ hoặc chiết xuất;

b) Dầu thành phẩm là các loại dầu mỏ đã qua chế biến như xăng, dầu hỏa, Diesel, nhiên liệu hàng không, nhiên liệu làm chất đốt, các loại dầu, mỡ bôi trơn, bảo quản và các sản phẩm để chế biến xăng dầu, mỡ.

2. “Sự cố tràn dầu” là hiện tượng dầu từ các phương tiện chứa, vận chuyển khác nhau, từ các công trình và các mỏ dầu thoát ra ngoài môi trường tự nhiên do sự cố kỹ thuật, thiên tai hoặc do con người gây ra.

3. “Sự cố tràn dầu đặc biệt nghiêm trọng” là sự cố tràn dầu xảy ra với khối lượng lớn dầu tràn ra trên diện rộng, liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản, môi trường và đời sống, sức khỏe của Nhân dân.

4. “Cơ sở” là các cơ quan, đơn vị, cá nhân có hoạt động về khai thác, vận chuyển, chuyên tải, sử dụng xăng, dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu.

5. “Khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu” là các hoạt động nhằm làm sạch đất, nước, hệ sinh thái khu vực bị nhiễm dầu và các biện pháp hạn chế thiệt hại, phục hồi môi sinh, môi trường sau sự cố tràn dầu.

6. “Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu” là dự kiến các nguy cơ, tình huống sự cố có khả năng xảy ra tràn dầu cùng các phương án ứng phó trong tình huống dự kiến đó, các chương trình huấn luyện, diễn tập để đảm bảo sự sẵn sàng các nguồn lực kịp thời ứng phó khi sự cố tràn dầu xảy ra trên thực tế.

7. “Ứng phó sự cố tràn dầu” là các hoạt động sử dụng lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư nhằm xử lý kịp thời, loại trừ hoặc hạn chế tối đa nguồn dầu tràn ra môi trường.

8. “Hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu” là tất cả các hoạt động từ việc chuẩn bị, ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu”.

9. DWT là trọng tải của tàu, sức chở lớn nhất được phép của tàu được tính bằng tấn.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu**

1. Tích cực chủ động xây dựng kế hoạch, đầu tư trang thiết bị, các phương án hợp đồng để sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra.

2. Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin sự cố tràn dầu kịp thời, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cấp có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó.

3. Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, ưu tiên các hoạt động cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường.

4. Chủ động ứng phó gần nguồn dầu tràn để ngăn chặn, hạn chế dầu tràn ra môi trường. Giám sát chặt chẽ nguy cơ lan toả dầu tràn vào đường bờ để xác định thứ tự ưu tiên và tiến hành các biện pháp bảo vệ các khu vực ưu tiên bảo vệ.

5. Đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ trong ứng phó.

6. Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hợp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.

7. Bên gây ra sự cố tràn dầu phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra, việc bồi thường thiệt hại thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Chương II**

#### **PHÂN CẤP QUẢN LÝ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VÀ KIỂM TRA KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU**

**Điều 5. Phân loại quy mô sự cố tràn dầu và phân nhóm cơ sở có khả năng gây ra sự cố tràn dầu**

1. Quy mô sự cố tràn dầu được phân theo khối lượng dầu có khả năng tràn ra môi trường trong sự cố tràn dầu, gồm 03 mức: nhỏ, trung bình và lớn, cụ thể:

a) Sự cố tràn dầu quy mô nhỏ: sự cố có khối lượng dầu tràn ra môi trường dưới 20 m<sup>3</sup> (tấn);

b) Sự cố tràn dầu quy mô trung bình: sự cố có khối lượng dầu tràn ra môi trường từ 20 m<sup>3</sup> (tấn) đến 500 m<sup>3</sup> (tấn);

c) Sự cố tràn dầu quy mô lớn: sự cố có khối lượng dầu tràn ra môi trường trên 500 m<sup>3</sup> (tấn).

2. Phân nhóm cơ sở có khả năng gây ra sự cố tràn dầu: được xác định dựa trên tổng sức chứa của cơ sở và khu vực gây ra sự cố, gồm có 02 nhóm:

a) Nhóm 1: bao gồm các cơ sở có tổng sức chứa từ 20 m<sup>3</sup> (tấn) trở lên và các cơ sở có khả năng gây ra sự cố tràn dầu trên biển;

b) Nhóm 2: bao gồm các cơ sở có tổng sức chứa dưới 20 m<sup>3</sup> (tấn) và không có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên biển.

## **Điều 6. Xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu các cấp**

1. UBND tỉnh xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh trình Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thẩm định và phê duyệt. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh được cập nhật định kỳ hằng năm và trình phê duyệt lại 05 năm một lần.

2. Các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, trình UBND cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Khi có sự thay đổi các điều kiện dẫn đến thay đổi nội dung kế hoạch thì phải cập nhật bổ sung và cập nhật định kỳ hằng năm. Khi có những thay đổi lớn làm tăng quy mô sức chứa vượt quá khả năng ứng phó so với phương án trong kế hoạch thì phải lập lại kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

a) UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc nhóm 1.

Đối với các cảng tại địa phương, các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000 m<sup>3</sup>, các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, báo cáo cơ quan chủ quản thẩm định (Đối với các kho xăng dầu gắn liền với cảng xăng dầu thì xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu chung cho kho, cảng) trình UBND tỉnh phê duyệt.

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc nhóm 2. Sau khi phê duyệt kế hoạch, UBND các huyện, thị xã, thành phố phải báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường.

Đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt hoặc cơ quan chủ

quản thẩm định, phê duyệt theo quy định (đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu không thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố quản lý).

Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo phân cấp.

3. Thẩm quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu sau khi được phê duyệt phụ thuộc vào quy mô sự cố, cụ thể:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở có khả năng gây ra sự cố tràn dầu ở quy mô sự cố trung bình, quy mô sự cố lớn, sự cố tràn dầu trên biển;

b) Đối với các cơ sở thuộc nhóm 1 nhưng kết quả thẩm định xác định cơ sở chỉ có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu mức độ nhỏ và sự cố chỉ xảy ra trên đất liền thì Sở Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở. Sau khi UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao toàn bộ hồ sơ cho UBND huyện, thị xã, thành phố kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở;

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở thuộc nhóm 2.

### **Điều 7. Thời điểm lập, trình thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu**

1. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải được lập trước khi triển khai dự án, sau khi hồ sơ môi trường được cơ quan thẩm quyền phê duyệt. Cơ sở nộp kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho cơ quan có thẩm quyền được quy định tại Điều 6 Quy chế này để thẩm định và phê duyệt.

2. Đối với các kế hoạch đang tiến hành thẩm định, tiếp tục thực hiện theo các văn bản hướng dẫn trước Quy chế này.

3. Đối với các kế hoạch đã được Hội đồng thẩm định thông qua nhưng phải chỉnh sửa bổ sung, cơ sở căn cứ vào thời hạn trong thông báo kết quả thẩm định để chỉnh sửa, hoàn thiện kế hoạch gửi cơ quan thẩm quyền tiếp tục thẩm định. Nếu hết thời hạn quy định, cơ sở không gửi lại kế hoạch để cơ quan có thẩm quyền thẩm định thì cơ sở phải xây dựng kế hoạch mới theo mẫu hướng dẫn của Quy chế này;

4. Đối với kế hoạch đã được Hội đồng thẩm định không thông qua, cơ sở phải xây dựng kế hoạch mới theo mẫu hướng dẫn của Quy chế này.

5. Đối với các cơ sở đã đi vào hoạt động nhưng chưa lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiến hành xây dựng kế hoạch theo mẫu hướng dẫn của Quy chế này.

## **Điều 8. Thời gian thẩm định, phê duyệt và hình thức thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu**

1. Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến cơ quan có thẩm quyền hồ sơ đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

2. Hồ sơ đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu bao gồm:

a) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thực hiện theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Văn bản đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo mẫu tại Phụ lục II (đối với cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh), Phụ lục III (đối với cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND huyện, thị xã, thành phố) ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Thời gian thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

a) Đối với kế hoạch do UBND tỉnh phê duyệt, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND tỉnh có trách nhiệm thẩm định và ra quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

b) Đối với kế hoạch do UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thẩm định và ra quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

4. Các hình thức thẩm định

a) Tổ chức hội đồng thẩm định.

b) Lấy ý kiến hội đồng thẩm định theo phương pháp chuyên gia.

## **Điều 9. Hội đồng thẩm định**

1. Hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc nhóm 1:

a) UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định;

b) Hội đồng thẩm định tối thiểu có 07 (bảy) thành viên và tối đa 11 (mười một) thành viên, bao gồm:

- Đại diện Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường (Chủ tịch hội đồng);
- Đại diện Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu miền Trung;
- Đại diện Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Đại diện Sở Công Thương;
- Đại diện Công an tỉnh;
- Đại diện UBND huyện, thị xã, thành phố nơi cơ sở hoạt động;

- Đại diện đơn vị chuyên môn quản lý biển và hải đảo trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (thư ký).

Ngoài các thành viên nêu trên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào quy mô, tính chất của từng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, mời thêm các thành viên thích hợp tham gia uỷ viên Hội đồng.

2. Hội đồng thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc nhóm 2:

- a) Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố thành lập hội đồng thẩm định;
- b) Hội đồng thẩm định tối thiểu gồm 05 (năm) thành viên và tối đa gồm 09 (chín) thành viên, bao gồm:

- Đại diện lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố (Chủ tịch hội đồng);
- Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Đại diện Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn tỉnh;
- Đại diện lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn nơi cơ sở hoạt động;
- Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường (thư ký).

Ngoài các thành viên nêu trên, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào quy mô, tính chất của từng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, mời thêm các thành viên thích hợp làm uỷ viên Hội đồng.

3. Cuộc họp thẩm định chỉ được tiến hành trong trường hợp có mặt ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng.

4. Các thành viên hội đồng thẩm định, đánh giá kế hoạch của cơ sở bằng bản nhận xét, bản nhận xét được thực hiện theo mẫu (*Phụ lục IV*). Các thành viên Hội đồng không thể tham gia cuộc họp thẩm định nhưng có bản nhận xét gửi Chủ tịch Hội đồng trước khi cuộc họp Hội đồng bắt đầu thì bản nhận xét này có hiệu lực tương tự như các bản nhận xét của các thành viên có mặt.

5. Kết quả thẩm định của Hội đồng:

a) Kết quả thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu căn cứ vào bản nhận xét của các thành viên Hội đồng thẩm định;

b) Kết quả thẩm định gồm 03 mức: thông qua; thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua;

c) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở chỉ được thông qua hoặc thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung nếu có trên 50% (năm mươi phần trăm) bản nhận xét của các thành viên Hội đồng đồng ý.

6. Thư ký Hội đồng thẩm định có trách nhiệm ghi biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp phải được Chủ tịch và Thư ký Hội đồng thẩm định ký.

7. Kinh phí thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu từ ngân sách nhà nước, được thực hiện theo hướng dẫn của các quy định pháp luật bao gồm: chi phí kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, tại địa điểm thực hiện dự án và tổ chức họp của

Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (chi lấy ý kiến, bản nhận xét thẩm định, báo cáo thẩm định) và các khoản chi khác (bao gồm văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, làm thêm giờ).

### **Điều 10. Quản lý Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu**

1. Các Kế hoạch ứng phó sự cố tràn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị thẩm định phải gửi cho các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan về nội dung thực hiện để phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm quy định trong kế hoạch.

2. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, chủ cơ sở phải đảm bảo đúng các yêu cầu trong quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

3. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải được lưu giữ tại cơ sở và phải trình cho các cơ quan quản lý khi có yêu cầu theo quy định pháp luật.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU**

#### **Mục 1**

### **PHỐI HỢP VỀ THÔNG TIN TRONG ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU**

#### **Điều 11. Lực lượng ứng phó sự cố tràn dầu các cấp**

1. Lực lượng ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh
  - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
  - Sở Tài nguyên và Môi trường;
  - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh;
  - Các đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh;
  - Các cơ sở, cảng, dự án có khả năng gây ra sự cố tràn dầu;
  - Các đơn vị cung ứng dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu;
  - Cảng vụ Hàng hải Quảng Nam;
  - Công an tỉnh;
  - Các đơn vị liên quan khác.
2. Lực lượng ứng phó sự cố tràn dầu các huyện, thị xã, thành phố
  - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện, thị xã, thành phố;
  - Phòng Tài nguyên và Môi trường;
  - Các đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn;
  - Các cơ sở, dự án có khả năng gây ra sự cố tràn dầu;
  - Các đơn vị cung ứng dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu;
  - Các đơn vị liên quan khác.



## **Điều 12. Phối hợp trong ứng phó sự cố tràn dầu**

### 1. Tiếp nhận thông tin sự cố tràn dầu:

Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện hoặc gây ra sự cố tràn dầu phải nhanh chóng thông báo đến cơ quan chức năng: UBND và Công an xã, phường, thị trấn nơi xảy ra và phát hiện sự cố gần nhất; UBND và Công an huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra và phát hiện sự cố gần nhất; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (qua số máy 114), trực ban Công an tỉnh (qua số máy 02353852579); Cảng vụ Hàng hải Quảng Nam; Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu miền Trung; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

### 2. Xử lý thông tin, báo cáo về sự cố tràn dầu.

Khi nhận được thông tin, báo cáo về sự cố tràn dầu, cơ quan chủ trì ứng phó phải:

- a) Đánh giá tính xác thực của thông tin về sự cố;
- b) Sơ bộ đánh giá tính chất, phạm vi, mức độ và hậu quả có thể của sự cố tràn dầu;
- c) Triển khai phương án, biện pháp ứng phó khẩn cấp với tình huống;
- d) Thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan về biện pháp, kế hoạch phối hợp ứng phó khẩn cấp và ký kết hoặc quyết định các hoạt động triển khai ứng phó;
- đ) Thông báo cho các cơ quan, đơn vị và người dân trong vùng, khu vực bị ảnh hưởng hoặc có khả năng bị ảnh hưởng về sự cố tràn dầu để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả;
- e) Báo cáo các cấp có thẩm quyền về tình hình xử lý thông tin và các biện pháp triển khai phối hợp ứng phó cụ thể và các đề xuất, kiến nghị.

### 3. Phối hợp trong ứng phó:

- a) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì điều động các lực lượng tham gia ứng phó;
- b) Tất cả các tổ chức, cá nhân phải tham gia ứng phó sự cố tràn dầu khi nhận được yêu cầu từ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.
- c) Sở Tài nguyên và Môi trường trình phương án làm sạch môi trường trong quá trình ứng phó.

Các lực lượng tham gia ứng phó phải tuyệt đối tuân thủ mệnh lệnh của chỉ huy hiện trường. Chỉ huy hiện trường đối với sự cố tràn dầu cấp cơ sở do chủ cơ sở chỉ định. Chỉ huy hiện trường đối với sự cố tràn dầu cấp khu vực do UBND tỉnh chỉ định.

## **Mục 2**

### **ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU CẤP CƠ SỞ**

#### **Điều 13. Ứng phó sự cố tràn dầu do tàu gây ra trên biển**

1. Trong trường hợp do tai nạn, sự cố của tàu gây ra tràn dầu liên quan đến các hoạt động cứu hộ, cứu nạn người, tàu gặp nạn và ứng phó sự cố tràn dầu. Việc tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu, cứu hộ, cứu nạn theo các tình huống sau:

a) Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực hoặc các đơn vị cứu hộ, cứu nạn hàng hải thực hiện hợp đồng dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu theo đề nghị của thuyền trưởng, chủ tàu hoặc của người đại diện, đại lý của chủ tàu;

b) Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực phối hợp với Trung tâm phối hợp Tìm kiếm cứu nạn hàng hải khu vực để tiến hành đồng thời các hoạt động cứu hộ, cứu nạn người và tàu gặp nạn.

c) Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực hoặc các đơn vị cứu hộ, cứu nạn hàng hải có trách nhiệm phối hợp khi được UBND tỉnh huy động tham gia ứng phó.

2. Trong trường hợp chỉ có các đơn vị cứu hộ, cứu nạn hàng hải tham gia ứng phó ngoài khơi thì đơn vị nào có năng lực và kinh nghiệm ứng phó hơn sẽ được cơ quan có thẩm quyền chỉ định làm chỉ huy hiện trường. Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực làm chỉ huy hiện trường trong trường hợp được điều động tham gia ứng phó.

3. Cảng vụ hàng hải khẩn trương điều động tàu, phương tiện tham gia cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát hoạt động cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu trên biển.

4. Trường hợp sự cố tràn dầu do nhiều tàu gây ra, các tàu phối hợp với nhau cùng khắc phục hậu quả và phải chấp hành sự chỉ đạo của cảng vụ và chỉ huy hiện trường.

5. Trường hợp dầu tràn có nguy cơ lan vào bờ, chỉ huy hiện trường báo cáo ngay Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, UBND cấp tỉnh ven biển có khả năng bị ảnh hưởng biết để tổ chức giám sát và chuẩn bị ứng phó.

6. Trường hợp dầu tràn trên diện rộng và khó có khả năng bao quát toàn bộ hiện trường, chỉ huy hiện trường và cơ quan chủ trì ứng phó phải kịp thời báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn để huy động hỗ trợ giám sát dầu tràn thông qua các hình thức khác như giám sát bằng ra đa, bằng công nghệ viễn thám hoặc giám sát bằng máy bay, phát thông báo hàng hải đề nghị cung cấp thông tin.

7. Cảng vụ và các cơ quan liên quan đề tàu tham gia cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu một cách nhanh chóng khi có lệnh điều động của các cơ quan có thẩm quyền hoặc có yêu cầu cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu.

8. Có thể tiến hành tạm giữ dầu thu gom để tái sử dụng và bắt giữ tàu gây tràn dầu bảo đảm bồi thường

9. Việc yêu cầu chủ tàu và bảo hiểm của chủ tàu gây ô nhiễm khẩn trương tổ chức bảo đảm bồi thường theo mức giới hạn trách nhiệm dân sự theo quy định.

10. Chỉ huy hiện trường và cơ quan, đơn vị chủ trì ứng phó thực hiện các quy định thông tin, báo cáo về Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn để chỉ đạo và hỗ trợ khi cần thiết.

#### **Điều 14. Ứng phó sự cố tràn dầu tại cơ sở, dự án**

1. Cơ sở xây dựng kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu và tổ chức lực lượng bảo đảm ngăn ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả sự cố tràn dầu ở mức độ tương ứng với khả năng tràn dầu do cơ sở gây ra.

2. Trong trường hợp tiềm lực và khả năng bị hạn chế, cơ sở hợp đồng với các đơn vị có khả năng ứng phó sự cố tràn dầu trong khu vực hoặc với Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực để hỗ trợ ứng phó khi sự cố tràn dầu xảy ra.

3. Cơ sở thực hiện đầy đủ các yêu cầu, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền nhằm ngăn chặn hoặc giảm thiểu thiệt hại do ô nhiễm dầu gây ra một cách nhanh nhất.

4. Khi xảy ra sự cố tràn dầu vượt quá khả năng, cơ sở báo cáo UBND tỉnh và triển khai phương án ứng phó theo kế hoạch khẩn cấp ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh, UBND tỉnh trực tiếp chủ trì và chỉ định chỉ huy hiện trường để tổ chức ứng phó.

#### **Điều 15. Ứng phó sự cố tràn dầu tại khu vực cảng**

1. Các cảng xây dựng, triển khai ngay kế hoạch khẩn cấp ứng phó để huy động nguồn lực ứng phó sự cố tràn dầu.

2. Trong trường hợp sự cố tràn dầu vượt quá khả năng của cảng, phải hợp đồng với các cơ sở có khả năng ứng phó hoặc với Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực để tham gia ứng phó sự cố.

3. Cảng vụ phối hợp các cơ quan liên quan tại địa phương tiến hành giám sát, đánh giá tình hình hiệu quả việc khắc phục sự cố tràn dầu.

4. Trường hợp xét thấy cảng ứng phó không hiệu quả hoặc sự cố tràn dầu có nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng hơn, Cảng vụ kịp thời báo cáo UBND tỉnh để trực tiếp chỉ đạo ứng phó.

5. Cảng vụ có thể tạm giữ, bảo quản dầu do thu gom để tái sử dụng hoặc để đảm bảo bồi thường chi phí thiệt hại do dầu tràn gây ra. Việc bàn giao số dầu thu gom căn cứ vào số tiền được bồi thường hoặc cam kết bồi thường đó thống nhất với chủ tàu.

6. Trường hợp chủ tàu gây ra sự cố tràn dầu không có khả năng bảo đảm bồi thường, Giám đốc Cảng vụ, các cơ quan có thẩm quyền hoặc lực lượng ứng phó

làm thủ tục lên Tòa án có thẩm quyền quyết định để yêu cầu bắt giữ tàu nhằm đảm bảo bồi thường chi phí ứng phó, thiệt hại và tổn thất do sự cố tràn dầu gây ra.

7. Việc ứng phó sự cố tràn dầu tại khu vực cảng quân sự, cảng thủy nội địa cũng áp dụng đối với các quy định tại Điều này.

8. Đối với các tàu quân sự, tàu công vụ gây ra sự cố tràn dầu không áp dụng quy định tại khoản 5 và khoản 6 của Điều này.

## **Mục 2**

### **MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KHÁC TRONG ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU**

#### **Điều 16. Thông báo về khu vực hạn chế hoạt động**

1. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc cứu hộ, cứu nạn và ứng phó sự cố tràn dầu, cơ quan chủ trì ứng phó có thể thiết lập khu vực hạn chế hoạt động để ưu tiên cho các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu.

2. Việc xác định và thông báo khu vực hạn chế hoạt động về khu vực cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu tại địa phương do UBND tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của cơ quan chủ trì ứng phó.

#### **Điều 17. Sử dụng các chất phân tán dầu tràn và chế phẩm sinh học trong ứng phó sự cố tràn dầu**

1. Chỉ được sử dụng các chất phân tán dầu tràn và chế phẩm sinh học đăng ký và được phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Chỉ được sử dụng chất phân tán dầu tràn trên biển sau khi xét thấy việc áp dụng các biện pháp thu hồi dầu tràn khác là không phù hợp.

3. Cấm dùng chất phân tán trong khu vực thủy nội địa, cửa sông, ven biển có độ sâu nhỏ hơn 20 m hoặc cách bờ dưới 01 hải lý.

4. Sử dụng các chất phân tán dầu tràn và chế phẩm sinh học không được vượt quá mức cho phép và tuân thủ quy trình, hướng dẫn sử dụng của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **Điều 18. Phối hợp bảo đảm an toàn phòng chống cháy, nổ trong ứng phó sự cố tràn dầu**

1. Ứng phó sự cố tràn dầu tuân thủ các quy định về an toàn phòng, chống cháy nổ.

2. Cơ quan Phòng cháy và chữa cháy tham mưu cho chính quyền địa phương về phòng, chống cháy, nổ trong các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

3. Chỉ huy lực lượng phòng cháy và chữa cháy tại hiện trường trực tiếp chỉ huy hoạt động phòng, chống cháy nổ trong ứng phó sự cố tràn dầu.

#### **Điều 19. Tạm dừng và kết thúc hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu**

1. Quyết định tạm dừng hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu khi xuất hiện tình huống gây mất an toàn, có nguy cơ xảy ra tiếp các tai nạn, sự cố nghiêm trọng hoặc việc ứng phó không đem lại hiệu quả.

2. Quyết định tiến hành giám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến của sự cố tràn dầu để tiếp tục triển khai khi điều kiện cho phép.

3. Quyết định tiếp tục cho triển khai các hoạt động ứng phó khi loại bỏ được tình huống gây mất an toàn hoặc thấy hoạt động ứng phó đem lại hiệu quả.

4. Quyết định kết thúc các hoạt động ứng phó khi dầu tràn được làm sạch hoặc tiếp tục ứng phó tại hiện trường không đem lại hiệu quả.

5. Căn cứ từng tình huống cụ thể để quyết định việc tạm dừng hoặc tiếp tục triển khai, kết thúc hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu tại một, nhiều khu vực hay toàn bộ chiến dịch ứng phó.

## **Chương IV**

### **KHẮC PHỤC VÀ GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ SỰ CỐ TRÀN DẦU**

#### **Mục 1**

#### **ĐIỀU TRA, XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN SỰ CỐ TRÀN DẦU**

##### **Điều 20. Điều tra, xác định nguyên nhân sự cố tràn dầu**

1. Cơ sở gây ra sự cố tràn dầu thuộc diện quản lý của chuyên ngành nào thì do cơ quan quản lý chuyên ngành đó chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều tra.

2. Việc điều tra cơ sở, dự án gây ra sự cố tràn dầu thuộc diện quản lý của địa phương do UBND tỉnh tiến hành.

3. Trong quá trình điều tra, nếu phát hiện có dấu hiệu cấu thành tội phạm thì thông báo cho cơ quan Cảnh sát điều tra để phối hợp điều tra. Trường hợp cơ quan Cảnh sát điều tra yêu cầu chuyển giao hồ sơ, tài liệu, vật chứng có liên quan đến tai nạn, sự cố gây tràn dầu phải sao hoặc phô tô lại để phục vụ việc điều tra chuyên ngành; việc chuyển giao hồ sơ, tài liệu, vật chứng phải lập biên bản bàn giao theo quy định.

4. Báo cáo tổng hợp về điều tra, xác định nguyên nhân sự cố tràn dầu phải gửi Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương có liên quan.

##### **Điều 21. Điều tra, xác định nguyên nhân sự cố tràn dầu đối với một số trường hợp đặc thù**

1. Điều tra, xác định nguyên nhân tai nạn, sự cố do các tàu gây ra tràn dầu trên đường thủy nội địa do cơ quan giao thông đường thủy nội địa phụ trách phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chức năng tiến hành.

2. Điều tra, xác định nguyên nhân tai nạn, sự cố gây ra tràn dầu tại cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của ngành nào thì cơ quan chuyên môn, thanh tra chuyên ngành của ngành đó chủ trì phối hợp với và các cơ quan liên quan thực hiện.

3. Điều tra, xác định nguyên nhân tai nạn, sự cố gây ra tràn dầu chưa rõ nguyên nhân thuộc trách nhiệm của tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ

trì, phối hợp với và các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện.

4. Điều tra, xác định nguyên nhân tai nạn, sự cố do các tàu gây ra tràn dầu trong vùng nước cảng biển và vùng biển của tỉnh do Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý địa bàn thực hiện.

**Điều 22. Tạm đình chỉ hoạt động đối với cơ sở để khắc phục tai nạn, sự cố và phục vụ điều tra, xác định nguyên nhân sự cố tràn dầu**

1. UBND tỉnh có thể quyết định việc tạm đình chỉ hoạt động đối với cơ sở để khắc phục tai nạn, sự cố và phục vụ điều tra, xác định nguyên nhân sự cố tràn dầu.

2. Việc tạm đình chỉ và phục hồi hoạt động trở lại đối với cơ sở gây sự cố tràn dầu thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Mục 2**  
**GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ SỰ CỐ TRÀN DẦU**

**Điều 23. Xác định thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra**

1. Thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra (gọi tắt là thiệt hại) là tổn thất gây ra đối với người, tài sản, kinh tế và môi trường gồm có:

- a) Tổn thất gây ra thương tích hoặc tử vong;
- b) Tổn thất đối với tài sản của tổ chức hoặc cá nhân;
- c) Tổn thất gây ra cho môi trường, nuôi trồng thủy sản, du lịch, sinh thái;
- d) Chi phí ứng phó do tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố tràn dầu;
- đ) Chi phí để thực hiện các biện pháp hợp lý nhằm khắc phục môi trường;
- e) Tổn thất về lợi nhuận do ảnh hưởng của sự cố tràn dầu gây ra.

2. Các tổ chức, cá nhân ứng phó phải lập hồ sơ tổng hợp chi phí ứng phó thực hiện hoặc thuê thực hiện gửi về cơ quan Huy động đề nghị thanh toán.

3. Việc xác định thiệt hại, giám định thiệt hại, lập hồ sơ bồi thường thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 24. Xác định trách nhiệm bồi thường**

1. Chủ cơ sở hoặc chủ tàu gây sự cố tràn dầu phải chịu trách nhiệm bồi thường, chi phí ứng phó và các thiệt hại về kinh tế, tổn thất về môi trường. Bên chịu trách nhiệm bồi thường phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết việc bồi thường thiệt hại.

2. Trường hợp thiệt hại do tràn dầu ảnh hưởng trong phạm vi tỉnh thì UBND tỉnh chủ trì xác định thiệt hại và trách nhiệm bồi thường, UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu, thành phần gồm đại

diện một số cơ quan tham mưu giúp tỉnh trong ứng phó, giải quyết hậu quả và khắc phục môi trường.

### **Điều 25. Quy định về đòi bồi thường**

1. Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do ô nhiễm tràn dầu có quyền trực tiếp hoặc ủy quyền thông qua luật sư đại diện để khiếu nại chủ cơ sở, dự án hoặc chủ tàu gây ra sự cố tràn dầu bồi thường thiệt hại.

2. Ban chỉ đạo giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu lập hồ sơ, xác định tổng giá trị thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra để yêu cầu Bên chịu trách nhiệm bồi thường bảo đảm bồi thường chi trả.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát các hoạt động bồi thường, thiệt hại do ô nhiễm tràn dầu gây ra và các khiếu nại theo quy định.

### **Điều 26. Sử dụng ngân sách nhà nước cho các hoạt động ứng phó khẩn cấp**

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thanh toán chi phí tham gia ứng phó sự cố tràn dầu cho các tổ chức, cá nhân được huy động, đồng thời yêu cầu Bên chịu trách nhiệm phải bồi thường lại các chi phí đã thanh toán.

2. Việc thanh toán chi phí ứng phó sự cố tràn dầu thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa. Tiền bồi thường chi phí ứng phó do Bên chịu trách nhiệm bồi thường chi trả.

3. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu lại được số tiền bồi thường ít hơn số tiền đã thanh toán theo quy định của pháp luật thì ngân sách nhà nước sẽ thanh toán phần bị thiếu còn lại.

4. Trường hợp chưa xác định được đối tượng gây ra sự cố tràn dầu thì ngân sách nhà nước sẽ thanh toán toàn bộ số tiền đã thanh toán cho các hoạt động ứng phó do cơ quan nhà nước huy động.

## **Chương V**

### **VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG NGĂN NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU**

#### **Điều 27. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

1. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh để chỉ đạo thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh;

2. Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh, tập huấn, huấn luyện về ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu tại địa phương;

4. Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh các trường hợp sự cố tràn dầu lớn để xin điều động hỗ trợ nguồn lực, phương tiện và trang thiết bị ứng phó sự cố;

5. Thông báo cho các cấp có thẩm quyền liên quan về sự cố tràn dầu theo chỉ đạo của Trưởng ban;

6. Phối hợp các lực lượng xung kích và nhân dân trên địa bàn để khắc phục và làm sạch môi trường;

7. Phối hợp công tác tìm kiếm cứu nạn;

8. Huy động và chỉ đạo tàu thuyền của ngư dân tham gia công tác ứng phó sự cố khi cần thiết;

9. Hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác đánh giá thiệt hại sau sự cố (chi phí trang thiết bị, nhân lực phục vụ ứng phó sự cố);

10. Đề xuất UBND tỉnh về kinh phí tập huấn, diễn tập và đầu tư trang thiết bị nhằm phục vụ ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh. Quản lý và bảo quản trang thiết bị sau khi được đầu tư để đảm bảo công tác ứng phó sự cố tràn dầu khi xảy ra sự cố.

### **Điều 28. Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và điều chỉnh kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và bản đồ nhạy cảm tràn dầu của tỉnh;

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

3. Tổ chức thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo thẩm quyền, trình UBND tỉnh phê duyệt; cập nhật kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh;

4. Tham mưu, hướng dẫn các hoạt động bảo vệ môi trường trong khắc phục và làm sạch đường bờ, quản lý chất thải sau thu gom; các phương án bảo vệ vùng nhạy cảm; điều tra, đánh giá thiệt hại về môi trường và xây dựng các chương trình phục hồi môi trường sau tràn dầu; phối hợp với các cơ quan liên quan xác định nguyên nhân gây ra sự cố tràn dầu;

5. Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các biểu mẫu của bộ thủ tục thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu;

6. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tất cả các cơ sở;

7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, phổ biến kiến thức liên quan đến ứng phó sự cố tràn dầu;

8. Điều tra, xác minh, đánh giá, xác định thiệt hại và lập hồ sơ đòi bồi thường thiệt hại về môi trường, xây dựng và thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường do dầu tràn.

### **Điều 29. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh**

1. Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao;

2. Phối hợp thực hiện công tác ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh;

3. Đảm trách huy động nhân lực và vật lực phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, quản lý quá trình và đảm bảo công tác tìm kiếm cứu nạn diễn ra hiệu quả.



### **Điều 30. Công an tỉnh**

1. Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu. Phối hợp điều tra làm rõ nguyên nhân tràn dầu; khởi tố, điều tra làm rõ dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự liên quan đến sự cố tràn dầu.

2. Chỉ đạo lực lượng Công an thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức bảo vệ hiện trường; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và phối hợp với địa phương tổ chức sơ tán người, tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố tràn dầu theo thẩm quyền.

### **Điều 31. Các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan**

1. Thực hiện, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ do UBND n tỉnh giao và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đề nghị;

2. Tổ chức triển khai lực lượng, trang thiết bị sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu ngay sau khi nhận được thông báo bằng công văn hoặc điện thoại trực tiếp của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đề nghị khi có sự cố xảy ra;

3. Chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu lập và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

### **Điều 32. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

1. Tổ chức thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn quản lý theo phân cấp; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt;

2. Tổ chức rà soát, bổ sung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cho phù hợp với các nội dung của Quy chế này;

3. Phối hợp kịp thời với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc ứng phó sự cố tràn dầu khi có sự cố xảy ra trên địa bàn quản lý;

4. Căn cứ phân cấp quản lý, chủ trì đánh giá, xác định thiệt hại, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, yêu cầu chủ cơ sở gây ra sự cố bồi thường thiệt hại;

5. Tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến công tác ứng phó sự cố tràn dầu, nâng cao nhận thức cộng đồng về nguy cơ, hiểm họa của sự cố tràn dầu;

6. Định kỳ trước ngày 30 tháng 4 và 30 tháng 10 hằng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy chế này của địa phương về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

### **Điều 33. Trách nhiệm của cơ sở**

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; sẵn sàng tham gia vào hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu nếu được điều động;

2. Hằng năm phải có kế hoạch tổ chức tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó, triển khai thực hành huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu tại hiện trường;

3. Đầu tư trang thiết bị, vật tư hoặc ký hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu theo Kế hoạch ứng phó của cơ sở đã được phê duyệt;

4. Chủ động triển khai các hoạt động ứng phó, huy động nguồn lực ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố tràn dầu;

5. Trường hợp có sự thay đổi trong quá trình đầu tư, xây dựng như thay đổi quy mô đầu tư, thay đổi thiết kế dẫn đến thay đổi nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt, chủ cơ sở phải báo cáo cơ quan đã phê duyệt Kế hoạch và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền;

6. Kịp thời báo cáo sự cố tràn dầu xảy ra; định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, cập nhật các nội dung trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu lồng ghép vào nội dung báo cáo giám sát môi trường định kỳ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

#### **Điều 34. Các đơn vị cung ứng dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu**

1. Tham gia vào Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh và sẵn sàng tham gia vào hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu theo sự điều động, chỉ huy thống nhất của các cơ quan chức năng;

2. Điều động con người và trang thiết bị tham gia ứng phó sự cố, tham gia diễn tập ứng phó sự cố khi được cơ quan chức năng yêu cầu;

3. Bố trí lực lượng, trang thiết bị, phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra năng lực thực hiện hợp đồng cung ứng dịch vụ với cơ sở.

### **Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 35.** Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

**Điều 36.** Căn cứ Quy chế hoạt động ngăn ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan được phân công nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện khi có sự cố xảy ra. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, kịp thời giải quyết./.

**Phụ lục I**  
**ĐỀ CƯƠNG BỐ CỤC, NỘI DUNG**  
**CỦA KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày....tháng....năm 2021  
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

**KẾ HOẠCH**  
**Ứng phó sự cố tràn dầu của ...**

Bản đồ tỷ lệ: 1/5000

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Mục đích:
2. Yêu cầu:

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên (nêu ngắn gọn vị trí địa lý, khí tượng, thủy văn trong phạm vi địa bàn cơ sở hoạt động).

2. Tính chất, quy mô đặc điểm của cơ sở (Tính chất, quy mô, công nghệ của cơ sở)

3. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố tràn dầu hiện có của cơ sở (quân số, trang thiết bị ứng phó, lực lượng phương tiện tham gia phối hợp).

4. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao: dự kiến từ 2 – 3 khu vực.

\*Kết luận: Khả năng ứng phó của cơ sở ở mức độ nào.

**III. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ**

1. Tư tưởng chỉ đạo: “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”.

2. Nguyên tắc ứng phó

- Tiếp nhận thông tin đánh giá, kết luận cụ thể, rõ ràng, chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch ứng phó sát, đúng, phát huy sức mạnh tổng hợp theo phương châm 4 tại chỗ ứng phó kịp thời hiệu quả;

- Báo cáo kịp thời theo quy định;

- Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả chuẩn bị và ứng phó sự cố tràn dầu, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường;

- Đảm bảo an toàn cho người, phương tiện trước, trong sau ứng phó khắc phục hậu quả;

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hợp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.

### 3. Biện pháp ứng phó

- Thông báo, báo động;
- Tổ chức ngăn chặn;
- Tổ chức khắc phục hậu quả.

### 4. Tổ chức sử dụng lực lượng

- Lực lượng thông báo, báo động;
- Lực lượng tại chỗ;
- Lực lượng tăng cường;
- Lực lượng khắc phục hậu quả;
- Ứng phó trên đất liền và ven bờ biển: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

- Ứng phó trên biển: Sử dụng đơn vị nào; lực lượng phương tiện đơn vị nào; bao gồm cái gì; lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả môi trường.

## **IV. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG TRẦN DẦU, BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### 1. Trên đất liền:

- a) Tình huống: (Nêu tình huống giả định xảy ra 01 kho trạm)
- b) Biện pháp xử lý
  - Tiếp nhận thông tin, đánh giá tình hình sự cố...
  - Vận hành cơ chế hợp Ban chỉ huy ứng phó sự cố...
  - Thiết lập sở chỉ huy tại hiện trường để chỉ huy tổ chức ứng phó...
  - Tổ chức lực lượng ứng phó sự cố...

### 2. Trên biển: Tương tự như trên đất liền

- a) Tình huống
- b) Biện pháp xử lý

## **V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

1. Lãnh đạo chỉ huy cơ sở (nêu nhiệm vụ trong chỉ huy, chỉ đạo công tác ứng phó).
2. Lực lượng tiếp nhận cấp phát.
3. Lực lượng tuần tra canh gác, bảo vệ.
4. Các ban ngành của cơ sở.
5. Phối hợp với các đoàn thể, xã hội và ban, ngành của địa phương.
6. Công tác đào tạo, diễn tập: Xây dựng kế hoạch đào tạo, diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu.

7. Cập nhật kế hoạch triển khai kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và báo cáo.

## **VI. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM**

1. Thông tin liên lạc

- Bảo đảm thông tin cho chỉ huy chỉ đạo.
- Bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả.

2. Bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu

- Do đơn vị tự trang bị;
- Ký kết hợp đồng với các đơn vị có khả năng ứng phó sự cố.

3. Bảo đảm vật chất cho các đơn vị tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả.

4. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn

## **VII. TỔ CHỨC CHỈ HUY**

Chủ cơ sở trực tiếp chỉ huy.

*Nơi nhận:*

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (CHỦ CƠ SỞ)  
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký, đóng dấu)

**Cấp bậc, họ và tên**

**Phụ lục II****MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT  
KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021  
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

*(Thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Tỉnh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi:

- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chúng tôi là: (1)...., chủ cơ sở: (2)....;

- Địa điểm cơ sở: ...;
- Địa chỉ liên hệ: ...;
- Điện thoại: ...; Fax: ...; E-mail: ...

Xin gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường hồ sơ gồm:

*(Thành phần hồ sơ và số lượng từng loại)*

- .....
- .....

Chúng tôi xin bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong các văn bản nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở.

(3)

**Nơi nhận:**

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

- Như trên;
- Lưu: ...

**Ghi chú:**

- (1) Chủ cơ sở;
- (2) Tên đầy đủ của cơ sở;
- (3) Đại diện có thẩm quyền của chủ cơ sở.

**Phụ lục III**  
**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT**  
**KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021  
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

*(Thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND huyện, thị xã, thành phố)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: UBND huyện, thị xã, thành phố.....(3)

Chúng tôi là: (1), chủ cơ sở (2)

- Địa điểm cơ sở: ...;
- Địa chỉ liên hệ: ...;
- Điện thoại: ...; Fax: ...; E-mail: ...

Xin gửi đến (3) hồ sơ gồm:

*(Thành phần hồ sơ và số lượng từng loại)*

- .....
- .....

Chúng tôi xin bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong các văn bản nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị (3) thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

(4)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Chủ cơ sở;
- (2) Tên đầy đủ của cơ sở;
- (3) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- (4) Đại diện có thẩm quyền của chủ cơ sở.

**Phụ lục IV**

**Biểu mẫu Bản nhận xét kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN NHẬN XÉT**

**KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU**

1. Họ và tên người nhận xét:.....

2. Học hàm, học vị, chức vị công tác:.....

3. Nơi công tác (số ĐT, địa chỉ, Email, Fax):.....

4. Tên kế hoạch:.....

5. Nhận xét về nội dung kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu:

*5.1 Những nội dung, phương án đạt yêu cầu (nêu cụ thể từng nội dung)*

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

*5.2 Những nội dung, phương án cần chỉnh sửa, bổ sung (nêu cụ thể từng nội dung)*

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

6. Những nhận xét khác:

.....



.....  
.....  
.....  
.....

7. Kết luận và đánh giá (nêu rõ ý kiến đồng ý hay không đồng ý thông qua Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, lý do):

7.1. Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:

7.2. Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:

7.3. Không thông qua:

Lý do:

.....  
.....  
.....  
.....

Quảng Nam, ngày      tháng      năm

Người nhận xét

(Ký và ghi rõ họ tên)